

ĐI TÌM MỘ THẦY, TỪ THỰC TẾ ĐẾN TIỂU THUYẾT

Nguyễn Khắc Phe*

Anh chị em, các cháu và bà con đọc tiểu thuyết *Biết đâu địa ngục thiên đường* (Nxb Phụ nữ, 2010, tái bản 2011) của tôi hẳn còn nhớ đoạn cuối thuật lại chuyến đi đặc biệt của ba anh em “Tâm, Hưng, Thủy” đi tìm mộ “Cụ Huy” vào khoảng năm 1978.^(**) Trong chương này có đoạn Hưng “tự phê phán” nghiêm khắc sự “vô đạo” của mình đã “bỏ quên” nắm xương tàn của bố giữa rừng bao năm (do sợ bị “lộ tẩy” lý lịch có “vết” vì đang phấn đấu vào Đảng), trong khi chính mình công tác ngay trên con đường gần khu mộ. Xin trích lại đoạn đó:

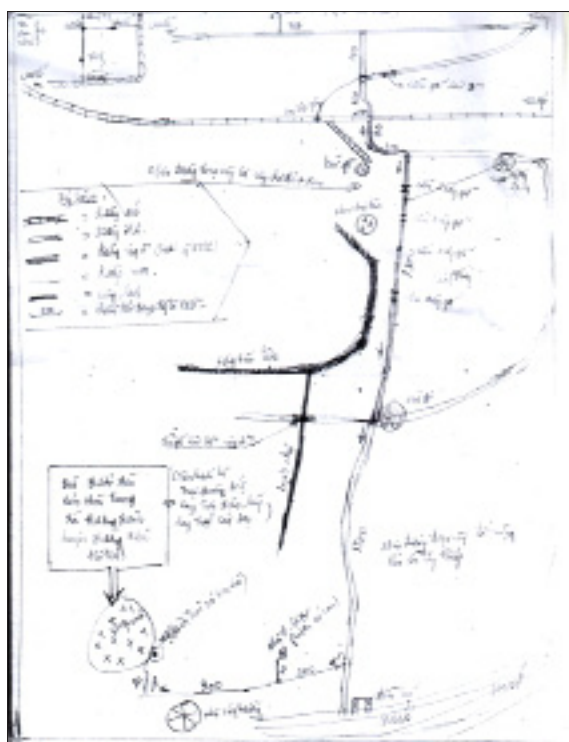
... Một chuyến đi đáng phải nhớ đời như thế, vậy mà chẳng để lại trong tâm tưởng Hưng ấn tượng gì sâu đậm. Trong đêm trước ngày lên tàu đi vào Trại Khe Săn, anh Tâm tỉ mỉ hỏi han về những giờ phút cuối cùng của bố trước khi phải vĩnh biệt người thân - nào là cụ có ăn uống được gì không? Có dặn dò gì không? Có đau đớn lắm không? Khi giao vào trại, còn đủ sức mà tự bước đi không?... - Hưng cũng chẳng trả lời được gì cụ thể. Hưng chỉ nhớ một lần, khi người khiêng cáng đi trước hụt chân vào rãnh nước khiến chiếc vồng sạt xuống nền đá dăm, cụ Huy đau đớn thốt kêu lên: “Sao không cho Thầy chết đi để các con đỡ khổ...” Hải ngồi hóng chuyện bên cạnh, cũng thấy cái vẻ lúng túng như học trò không thuộc bài của Hưng, đã phải buông lời chê trách ông anh-nhà văn vốn luôn được cô tôn sùng: “Anh thật... Chuyện thế mà anh không nhớ gì cả thì lạ thật!” Lúc đó, Hưng chỉ cúi đầu nói nhỏ: “Lâu quá rồi... Mà lúc đó anh còn nhỏ...” Không! Không đơn giản như thế! Đêm ấy, Hưng đã trăn trọc mãi vì lời chê trách của cô em. Lần đầu tiên, anh mở xẻ đến tận cùng tâm trạng của mình, đau đớn thú nhận một điều thậm vô lý và vô đạo đức mà lâu nay, anh cũng như nhiều người khác, cố ý hoặc vô tình lãng quên, coi như chẳng có gì đáng bận tâm: Hưng không nhớ, chỉ vì anh không còn thương bố, không cần quan tâm gì đến bố nữa! Phải! Từ ngày anh quàng khăn đỏ đi đầu trong *Đội Thiếu niên Tháng Tám*, hăng hái hô khẩu hiệu cổ động cho cuộc đấu tố cụ Huy, thì rõ ràng hai bố con đã ở hai bên chiến tuyến. Lúc đó, thì đương nhiên Hưng hiểu việc làm của mình là phải lẽ, là có đạo đức. Dần dà, anh cũng hiểu ra nhưng chưa bao giờ tự lên án mình. Thậm chí, trong hồ sơ xin vào Đảng, để “kiểm điểm lập trường” hồng làm nhặt bớt “vết đen” trong lý lịch, Hưng đã tự hào coi đó là một thành tích, một bằng chứng về ý thức giác ngộ giai cấp, biết đứng hẳn về phía nông dân!

Cũng chính vì thế mà mặc dù hơn mười năm trước, trong đội quân xây dựng và bảo đảm giao thông đoạn đường huyết mạch lên đèo Mụ Dạ, Hưng đã qua lại vùng đất này mấy lần, nhưng hầu như chưa bao giờ anh nghĩ tới việc

* Nhà văn, Chi hội trưởng Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Huế.

** Xin lưu ý đây là thời điểm trong tiểu thuyết, do tác giả “mượn” khung cảnh thời gian “Tâm” được ra khỏi trại cải tạo và sát trước khi Trung Quốc gây chiến tranh biên giới 1979; còn thời gian cụ thể đi bốc mộ xin xem bài của anh Nguyễn Khắc Phi. Tên “Trại Khe Săn” cũng vậy, do tác giả “đặt” ra; còn trong sơ đồ vẽ cuối năm 1963, có ghi tên trước đây gọi là “Trại Hoàng Bích” hay “Trại Xuân Lũng”. NKP.

tìm về Trại Khe Săn, tìm nắm đất vùi chút xương tàn của người bố bất hạnh. Anh cũng chưa bao giờ tỏ ra áy náy băn khoăn về sự lãng quên và lãng tránh vô đạo của mình. Vì công việc bận rộn, vì bom đạn bời bời chặn lối và có khi đã xóa hết vết tích; mà chẳng nói đâu xa, ngay trên đoạn đường lên đèo Mụ Dạ, có biết bao nhiêu bộ đội, công nhân, thanh niên xung phong trúng bom “tọa độ”, thì thể mắt tích hoặc trộn lẫn với nhau đã có gia đình nào tìm đưa về với người thân? Huống chi... Trong một đêm trực trong bệnh viện, Hưng đã nói qua với anh Tâm như thế khi anh hỏi về nơi chôn cất bố. Đó là Hưng chưa dám thú nhận nỗi niềm sâu kín mà tự mình cũng biết là chẳng hay ho gì: Đang phấn đấu vào Đảng gay go, đại gì... Không! Không một lý do nào có thể bào chữa cái tội vô đạo ấy. Hưng đã khóc, đã nhận tội với mẹ trước lúc lên đường. Mẹ không một lời trách móc, bàn tay mềm oặt, mát lạnh vì ít cử động khẽ nắm cánh tay chắc nịch ấm nóng của Hưng và bảo: “Anh em đi đường cẩn thận. Mẹ nghe nói bom đạn còn sót lại nhiều lắm. Cầu mong Trời Phật phù hộ cho anh em con tìm đến nơi...”



Sơ đồ đường đến mộ cụ Niêm (vẽ từ năm 1963)

phần nào vùng đất mà Thầy đã nằm lại 60 năm trước cũng như tâm trạng của tôi lúc đó.

Trích nhật ký ngày 1/1/1964:

...Trong kỳ nghỉ phép này có hai chuyện phải nghĩ tới luôn. Một chuyện thuộc về quá khứ, một chuyện thuộc về tương lai. Chuyện quá khứ là lo di chuyển mộ Thầy ở Hương Khê về vì nghe nói ở đó sắp khai hoang. Còn chuyện tương lai: Mụ có ý nhắm một o, mình chưa biết mặt tên là N. cho mình. Nghĩ cũng buồn cười, nhưng cứ để gia đình lo thử xem... Mấy ngày nghỉ mà không thấy mặt o ta! Và rồi ra đi!...

Khi đọc bản thảo, cô em dạy văn Dư Khánh có góp ý là tôi đã “phê phán” quá lời, vì “không khi” thời đó như thế (ý nói thời đó miền Bắc không ai quan tâm đến chuyện tâm linh, mồ mả...) chứ thực tế anh em mình không đến nổi... tệ như thế. Tuy vậy, tôi không chữa lại nhiều vì đây là “tiểu thuyết”; mà tận trong sâu xa, sự phê phán đó là đúng. Quả là đáng phê phán, khi người đề xuất việc đi tìm lại mộ Thầy lại là anh Viện, khi anh mới từ Pháp về (năm 1963). Chính là từ đề xuất này, mà cuối năm 1963, tôi đã trở lại nơi mình cùng anh Phi, chị Chuyết, Cúc (con chú Cừ An) gánh Thầy đến năm 1954 và vẽ sơ đồ đường đến khu mộ gởi ra anh Viện.

Gần đây, lúc mở xem lại các cuốn sổ ghi chép cũ từ năm 1963, tôi đã tìm thấy bản sơ đồ đó cùng với trang ghi lại chuyến đi đến khu mộ hơn nửa thế kỷ trước. Xin được sao chép lại dưới đây để chúng ta cùng hình dung được

Trưa 29 đến Hà Tĩnh và chiều đi được Hương Khê với cái vé cuối cùng, với “diễm phúc” đi xe tải và chờ đến 4 giờ đồng hồ... Sáng ra, lúc chờ goòng, gặp mấy anh em Đội Cầu 4 ra chụp ảnh. Vui nhưng mà phiền lắm vì mình phải xuống Lộc Yên. Xuống đó làm cái gì kia chứ!? Đành cười và nói là có việc riêng thôi! Anh em thì trêu là đi hỏi vợ.

Đến một nơi chưa quen biết nhưng may mắn gặp ngay được những người cần tìm. Đó là nhà ông Vị, do cụ Bính giới thiệu, một người rất nhiệt tình. Trong nhà ông có kéo che (làm mật mía). Chiều đi vào mộ. Không còn nhớ một tý gì con đường đã đi. Cảnh đã khác và người cũng đã khác nhiều rồi. Vào thăm mộ, biết là không phải dời đi. (Tức là không thuộc vùng sẽ khai hoang).

Tối đó, định ngủ lại, đến trình đồng chí công an, một người gầy, da trắng treo. Đồng chí xem giấy rất kỹ, xem cả chứng minh thư và cho biết những điều giật mình: Cần cẩn thận, vùng này toàn công giáo, chỉ một mình đồng chí là lương!... Mình thấy về là hơn và rất may có chuyến goòng “công vụ”, liền trở về công trường trên chuyến goòng trong đêm trăng rằm đã sáng tỏ...

Một chuyện rất hệ trọng đối với gia đình, nhưng hồi đó tôi chỉ ghi có mấy dòng như vậy. Thời điểm đó (cuối 1963) gia đình tôi (gồm Mự và mấy em) đã chuyển xuống Vinh và hình như anh Phi cũng đang dạy ở Vinh, nhưng mấy ngày nghỉ phép ở Vinh, hình như cả gia đình không bàn luận gì nhiều về việc tôi sẽ đi tìm mộ Thầy. Vì thế, có thể nói, không chỉ riêng tôi có lỗi trong chuyện ít quan tâm và chậm trễ đưa di hài Thầy về.

Với khoảng cách thời gian đủ để chúng ta bình tâm suy nghĩ lại, trong bản thảo Đường đến văn chương tôi đang soạn, có một đoạn nhắc lại sự kiện này, xin được trích dưới đây để chia sẻ cùng anh chị em, bà con.

“...Vào khoảng tháng 3/1963, tôi đã được Bộ Giao thông điều chuyển vào miền tây Quảng Bình, bổ sung cho một đơn vị mới là Ban Kiến thiết 212, có nhiệm vụ giám sát việc thi công cầu đường trên đường 12A của Đội Cầu 4 và Công trường 12A.

... Ngày ấy, từ ga Chu Lễ, trên con đường sắt xuyên Việt đã mấy chục năm bỏ hoang, lau lách mọc trùm lên ray và tà vẹt, ngày ngày vẫn có chuyến goòng bốn năm toa, được một đầu máy ô tô “cải biên” kéo chạy vào Đò Vàng. Thời kháng chiến chống Pháp, những chuyến goòng như thế đã lập được chiến tích không nhỏ trong việc chi viện cho chiến trường Bình Trị Thiên. Trên bối cảnh này, nhà văn Văn Linh đã viết nên cuốn tiểu thuyết “Goòng” khá hấp dẫn.

Còn tôi, thật là... khó lý giải, hôm ấy tôi không nhận ra và cũng không nhớ, chính trên đoạn đường này, mùa hè 1954, tôi cùng anh Phi, chị Chuyết và Nguyễn Thị Thu Cúc (người em, con chú Cửu An - em ruột bố tôi) đã khiêng bố tôi đến trại giam những người bị xử tù trong đợt “Phát động quần chúng...” (trận mở đầu cho cuộc “Cải cách”). Khoảng mười ngày trước đó, chính Cúc cũng đã khiêng bố (tức chú Cửu An) đến trại giam này, nên Cúc thông thuộc đường sá. Và cũng thật đau lòng, ngày Cúc cùng chị em chúng tôi khiêng bố tôi vào trại là ngày bố Cúc mất! Khoảng 1-2 ngày sau thì bố tôi cũng kiệt sức sau nhiều ngày bị kiệt lị và qua đời! Những chi tiết này, mãi về sau, chúng tôi mới biết!... Vì không nhận ra “con đường đau khổ” 9 năm trước, nên tôi cũng không có chút băn khoăn nào về nắm xương tàn của bố đã bị bỏ quên bao năm đầu đây trong vùng đồi núi hoang vắng bèn

đoạn “đường goòng” này, mà chỉ hướng về phía trước, thậm chí thời gian và cách đi đến trụ sở đơn vị mới... Ở trên, tôi đã viết cái tâm trạng “khó lý giải” này; thực ra là khó diễn tả được cái điều không hề có, hoặc là đã biến dạng, đã bị cướp mất trong con người mình - tình nghĩa của người con đối với người bố lâm nạn một cách đau đớn, cô quạnh giữa rừng sâu. Khó diễn tả, vì không phải “vô đạo”, “vô tình” hay “lên gân chứng tỏ lập trường” (như tôi đã thể hiện phần nào trong đoạn cuối tiểu thuyết “Biết đâu địa ngục thiên đường” xuất bản năm 2010, tức là sau gần nửa thế kỷ!) - vì đây chỉ là một sự... quên lãng... Không, không đúng như thế; có lẽ nói đó chỉ là một khoảng trống, trống rỗng mà thôi! Một lần nữa, tôi nghiệm ra sự tàn phá đạo lý, nhân cách mà cuộc “Cải cách” gây ra thật là khủng khiếp và sâu xa!

Thế đó, chàng kỹ thuật với... 4 tuổi Đoàn, rời ga Chu Lễ lèo tèo mười người khách, trèo lên toa xe goòng trống vắng không một người quen hầu như không có gì lo lắng mà còn thoáng chút thú vị trước chuyến đi có vẻ phiêu lưu vào nơi xa lạ...”

(Trích bản thảo *Đường đến văn chương* đang soạn)

* * *

Thầy tôi mất đến nay đã tròn 60 năm. Hình như luật quốc tế có quy định, sau 50 năm thì có quyền “bỏ khóa” các tài liệu mật. Chuyện “ngày xưa” anh em chúng tôi kể lại, thực ra chẳng có chi là “mật”, nhưng quả là lâu nay, do nhiều lẽ, ít được nói rõ. Có thể đó là lý do khiến một số thông tin về những ngày cuối đời của thân phụ chúng tôi trên sách báo (như trên trang web *Đàn chim Việt* hay sách *Bên thắng cuộc* của Huy Đức...) không chính xác. Tin rằng những ai đã đọc các thông tin đó, từ nay sẽ hiểu đúng hơn sự việc và cả chiều sâu về tâm lý, tâm trạng của những người trong cuộc giữa một giai đoạn biến động lớn của lịch sử đất nước qua những trang viết nói rõ sự thật của anh em chúng tôi.

Huế, tháng 7/2014

N K P

TÓM TẮT

Bài viết gồm 3 đoạn trích từ 3 “văn bản” viết ở 3 thời điểm khác nhau, nhưng đều liên quan đến việc đi tìm mộ cụ Nguyễn Khắc Niêm. Đoạn 1 trích tiểu thuyết in năm 2010 của tác giả, “hư cấu” cảnh đi tìm mộ và người con tự phê phán là vô đạo, suốt bao năm không nghĩ đến nắm đất vui nắm xương tàn của bố giữa rừng vì đang phấn đấu... vào Đảng! Đoạn 2 trích nhật ký viết năm 1963, kể lại việc đi tìm mộ, vẽ sơ đồ để gửi cho anh trai là bác sĩ Nguyễn Khắc Viện mới về nước. Đoạn 3, trích hồi ký tác giả mới viết, nhìn lại sự việc trên với cách xét đoán bình tĩnh hơn sau gần nửa thế kỷ; phân tích trạng thái tâm lý rất khó diễn tả về việc “bỏ quên” di hài người bố giữa rừng nhiều năm, không hẳn là “vô đạo” mà là một khoảng trống, trống rỗng - hậu quả sự tàn phá đạo lý, nhân cách do “Cải cách ruộng đất” gây ra.

ABSTRACT

A SEARCH FOR THE FATHER'S GRAVE, FROM REALITY TO FICTION

The article consists of three excerpts from three “texts” written in 3 different times, but all related to the search for the grave of Dr. Nguyễn Khắc Niêm. The first part is an extract from the author's novel published in 2010, “fictionalize” the situation of searching for his father's grave and criticize himself for not thinking about his father's remains buried somewhere in the forest for years while he was striving for joining the Party! The second part is an extract from his diary written in 1963, telling about the process of searching for the grave and drawing the map to send his eldest brother, Dr. Nguyễn Khắc Viện, who had just returned home from abroad. And the third part is an extract from his recently-written diary, reviewing the above happening with calmer judgment after nearly half a century; analysing his indefinable psychological state of “forgetting” his father remains in the forest for many years, which was not exactly “immoral” but “completely empty” - the consequences of the destruction of morality and human dignity resulting from the “Land Reform” campaign.